

Tin Vui Về Văn Học Công Giáo

Nhân tìm được 21 chương đầu *Lập quốc kinh* CÙNG TÌM KIẾM TOÀN BỘ TÁC PHẨM *SẮM TRUYỀN CA*

Lm. Trăng Thập Tự

Lời thưa

SẮM TRUYỀN CA là bộ sách diễn thơ lục bát năm quyển đầu của Kinh Thánh Cựu Ước, do linh mục Lữ Y Doan (1613-1678) thực hiện trước năm 1670, cách nay 350 năm hơn. Sách viết bằng chữ Nôm và năm 1820 được chuyển sang chữ quốc ngữ. Sách hay cả về văn chương, tư tưởng và đạo lý, đồng thời rất đáng giá về mặt văn học vì ra đời trước truyện Kiều của cụ Nguyễn Du đến 150 năm. Tiếc là suốt 350 năm đầu sách chưa hề được in, chỉ được chép tay truyền lại giữa tình cảnh bị bách hại, dễ bị mai một. Hầu như 2/3 bộ sách đã biến mất đến độ hiện nay ta chưa biết ba quyển sau (Lêvi, Dân số và Đệ nhị luật) được gọi tên thế nào. Ta chỉ còn giữ được quyển đầu, Sáng thế ký, với tên gọi là Tạo Doan Kinh với đủ 50 chương. Quyển thứ hai, Xuất hành, được dịch là Lập quốc kinh, chỉ còn 21 chương, vừa tìm lại được đúng vào chiều vọng lễ Các Thánh Tử Đạo Việt Nam, 23-11-2022 vừa qua.

Trong niềm vui tìm lại được 21 chương Lập quốc kinh, mời quý độc giả đọc bài chia sẻ dưới đây cùng mấy bài đi kèm và quan tâm góp phần tìm kiếm toàn bộ 5 phần bản thảo của bộ Sắm truyền ca quý hiếm. Theo cái nhìn bình thường thì hầu như không sao còn tìm được, nhưng có lời Chúa Giêsu đã hứa: “Anh em cứ xin thì sẽ được, cứ tìm thì sẽ thấy, cứ gõ cửa thì sẽ mở ra cho. Vì hễ ai xin thì nhận được, ai tìm thì sẽ thấy, ai gõ cửa thì sẽ mở ra cho” (Mt 7,7-8).

Hình như, trong lời bầu cử của Các Thánh Tử Đạo Tại Việt Nam, Thiên Chúa đang chờ chúng ta xin, tìm và gõ cửa để ban tặng cho chúng ta món quà đầy ý nghĩa cho công cuộc loan báo Tin mừng trên quê hương yêu dấu.

Xin mến chúc mọi người và mọi gia đình luôn an vui hạnh phúc trong Chúa.

Tôi biết đến tựa đề quyển *Sắm truyền ca* của Lm. Lữ Y Doan (1613-1678) vào khoảng năm 1993, khi cụ Hoàng Xuân Việt và một vài vị khác lên Đà Lạt trình bày cuộc phát hiện tác phẩm này với Đức cha Bartôlômêô Nguyễn Sơn Lâm. Lúc ấy tôi đang ngụ ở

Dòng Don Bosco. Tôi rất thích khi một người bạn kể lại cách diễn ý tên nguyên tổ A-đam thành A-dang, tức A-dương nghĩa là nhảy vào ánh sáng, tên tháp Ba-bel được diễn dịch là Hồn Lầu. Đọc mấy tờ photocopy anh ấy trao, tôi cứ tự hỏi lẽ nào lục bát của thế kỷ XVII lại trong sáng với những từ mới mẻ và rõ nghĩa đến vậy? Thế nhưng tôi cũng chẳng có lý do gì để nghi ngờ tính lịch sử của bản văn. Tôi thấy tiếc vì không được đọc toàn văn và lúc ấy cũng không hề nghĩ sẽ có ngày tập thơ được in ra. Mãi đến giữa năm 2020, khi lục tìm trên mạng Internet những bài viết về văn học Công giáo Việt Nam, tôi mới biết tác phẩm đã được ấn hành tại Canada, năm 2000.

1. TIẾNG VIỆT THUẦN VIỆT

Sự kinh ngạc của tôi được Giáo sư Antôn Nguyễn Văn Trung giải đáp trong một tiểu luận chưa in, tựa đề “*Đọc Sấm truyền ca* của Lữ Y Đoan”. Ở đoạn “Hình thức diễn tả và nội dung”, ông viết:

“Có thể Lữ Y Đoan không thắc mắc gì về những khó khăn liên quan đến việc dịch vì ông đã tìm ra hướng dịch khi viết *Sấm truyền ca*. Chính Thiên Chúa đã tôn trọng điều kiện nói với ai thì dùng tiếng nói của người đó. Thiên Chúa đã nói với loài người qua các tiên tri bằng ngôn ngữ của các sắc dân Do Thái, sau đó còn sai Con Một xuống thế "làm người và ở giữa chúng ta" cùng nói với những người chung quanh, những đám đông bằng ngôn ngữ của họ, sau cùng là lời khuyên của Thánh Phaolô: "Do Thái với người Do Thái, Hy Lạp với người Hy Lạp".

Như vậy, Lữ Y Đoan là người Việt Nam, đương nhiên nói tiếng Việt, dùng văn hóa Việt với người Việt. Đơn giản chỉ có thế.

Không phải chỉ Lữ Y Đoan, mà những người đầu tiên rao giảng đạo Chúa từ thế kỷ XVII cũng đều phải nói tiếng Việt, theo tinh thần, văn hóa của người Việt, cho người Việt hiểu. Hai kinh quan trọng được dịch là "Kinh Lạy Cha" và kinh "Kính Mừng". Tiếng Việt không có lỗi gọi trống trơn, bao giờ cũng phải bày tỏ thái độ đối với người mình nói với. Đối với Thiên Chúa, là đáng Tạo Hoá phải tin thờ, thêm từ lạy (Lạy Cha). Đối với Đức Mẹ, dù là mẹ Chúa Cứu Thế, cũng chỉ là một thụ tạo nên chỉ Kính thôi và do đó thêm từ Kính. Lời chào của Thiên Thần thực ra là một lời mừng, một tin vui, nên dịch là Mừng thêm từ Kính (Kính mừng Maria). Trong Sấm Truyền Cũ (Bản in Tân Định 1890) Adong Eva được gọi là ông Adong bà Eva. Nhưng chương sau nói về Cain, Abel thì gọi "Thằng Cain giết ông Abel", mặc dầu Abel là em, nhưng lại là người tốt lành nên đáng trân trọng.

Trong kinh Lạy Cha có câu: "Xin cho chúng tôi rày hằng ngày dùng đủ", Nhóm dịch kinh của HĐGMVN dịch lại là "luơng thực" bị Trần Thái Đình phản đối. Dùng từ Hán Việt: Luơng thực không sai trái nếu đây là lần đầu tiên. Nhưng nhóm từ "Hằng ngày dùng đủ" đã được dịch từ thế kỷ XVII và tất cả người Công Giáo Việt Nam từ thế kỷ XVII đến nay vẫn đọc. Do đó lý do gây phản ứng đối với nhóm dịch kinh là nhóm đã không tôn trọng qui ước về thói quen dùng từ 400 năm. Hơn nữa dùng nhóm từ "hằng ngày dùng đủ" rất nôm na, dễ hiểu đối với đa số người Công Giáo Việt Nam bình dân. Hầu hết các kinh mà người Công Giáo thuộc lòng đọc hằng ngày (in trong sách kinh) đều sử dụng một lối

nói thuần Việt, rất ít từ Hán Việt. Đọc các bản nôm, quốc ngữ Việt từ thế kỷ XVII như Bộ Truyện Các Thánh của Maiorica cũng thấy như vậy.

Đối với các nhà nghiên cứu tiếng Việt, kinh hạt, văn bản bằng chữ nôm, quốc ngữ của người Công Giáo từ thế kỷ XVII là một chứng từ rất quý về tiếng Việt thuần Việt, chưa chịu ảnh hưởng nặng nề chữ Hán. Do đó sửa lại Kinh bằng những từ Hán Việt, phải chăng là chối bỏ chứng từ kể trên và truyền thống dùng tiếng Việt, thuần Việt của người Công Giáo từ thế kỷ XVII (15). Nhưng theo nhóm dịch Kinh, sự chối bỏ này có thể là cần thiết đối với nhu cầu đổi mới. Trong *Sấm truyền ca*, Lữ Y Đoan cũng dùng nhóm từ "hằng ngày dùng đủ" trong đoạn nói về lượm Mana Trời ban:

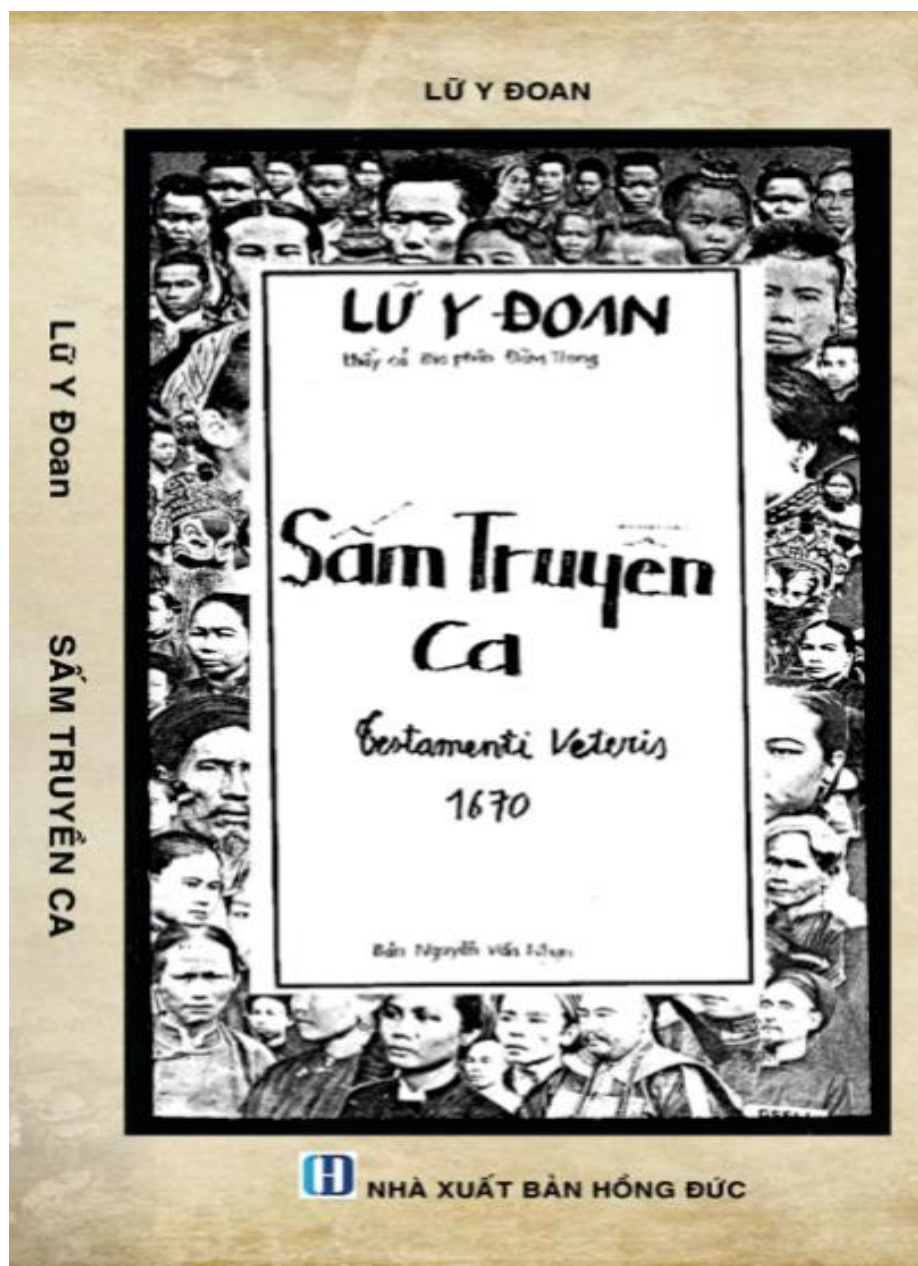
- " Nhà nhà đều lượm về ăn
- " Một người số lượm gần bằng hai tô
- " Nhà đông gắng lượm đủ no
- " Nhà ít cũng phải lượm cho đủ dùng
- " Hằng ngày dùng đủ là xong
- " Khuyên đừng tích trữ mất công thêm phiền
- " Có người ham chứa cả đêm
- " Sáng ra thiu nhớt, lảng giềng kêu rêu
- " Ăn bao nhiêu lượm bấy nhiêu
- " Nắng cao, mặt đất vật tiêu không còn.

(*Lập quốc kinh* 16,16-21)

Nói chung, Lữ Y Đoan cũng như các tác giả khác ở thế kỷ XVII đều đã dùng tiếng Việt thuần Việt để chuyển dịch kinh sách đạo sang tiếng Việt. Nhưng trong *Sấm truyền ca*, Lữ Y Đoan đã bạo dạn hơn, triệt để hơn trong việc đưa toàn bộ lời diễn tả Việt Nam vào việc chuyển dịch Kinh thánh ra tiếng Việt.”

2. 350 NĂM SẤM TRUYỀN CA

Khi chúng tôi biết bên Canada đã in *Sấm truyền ca*, năm 2020 đã trôi tới tháng Sáu. Anh em trong Ban mục vụ Văn hóa Giáo phận Qui Nhơn chúng tôi thấy cần cấp tốc tái bản quyền sách cho độc giả tại Việt Nam được biết trước khi năm thứ 350 của tác phẩm này qua đi. Rất may, chúng tôi đã kịp tìm được một bản photocopy, tại thư viện dòng Đa Minh ở Gò Vấp, và một bản in tại tại dòng Mân Côi, Bùi Chu. Chúng tôi theo đó để xây dựng lại bản thảo và vào buổi tối cuối năm 2020, ấn bản Nước Mặn của quyền sách đã kịp chào đời “lấy ngày” trong buổi họp mặt ra mắt Ban mục vụ Văn thơ Công giáo giáo phận Hà Tĩnh tại nhà xứ An Nhiên, Tp. Hà Tĩnh.



Bìa *Sấm truyền ca*, ấn bản Tủ sách Nước Mặn 2020

3. TÁC GIẢ VÀ TÁC PHẨM

Trong ấn bản Canada 2000, tại “mấy lời nói đầu”, nhà báo Nguyễn Văn Nhạn viết vào năm 1956:

"Theo truyền khẩu, bốn *Sấm truyền ca* này do linh mục Louis Đoan (thầy cả Lữ Y Đoan) viết ra lời năm 1670.

Ngài là một nhà thông thái Hán học, gia nhập đạo Công giáo lúc thiếu thời và tình nguyện làm thầy giảng buổi sơ khai Công giáo Đàng Trong. Ngài viết nhiều tập thơ về giáo lý, giúp bốn đạo đệ bẻ học hỏi. Trong số đó, có bốn *Sấm truyền ca* rất công phu, ngài viết theo thể thơ lục bát là loại văn chương bình dân thời đó.

Ngài đúc kết theo cảm nghĩ và hiểu biết của dân tộc Á đông; vì đó người ta nhận thấy bản *Sấm truyền ca* là một hòa đồng văn hóa Á đông và Kitô giáo. Hạng văn nho thời đó mến phục và thích đọc tác phẩm này, cũng có một số người trí thức đã xin theo Công giáo.

Lúc già trên 60 tuổi, nhận thấy tài đức và lòng nhiệt thành, nên đức Vít-vô Lâm Biên Mộc (Đức cha Lambert de la Motte) giám mục Địa phận Đà Nẵng đã phong chức linh mục cho ngài, tại Kẻ Chàm (Cacham) thuộc vùng Quảng Ngãi năm 1676.

Bản *Sấm truyền ca* của ngài, đã bị các linh mục ngoại quốc thời đó chống đối, viện lẽ đã pha trộn nhiều tư tưởng ngoại giáo. Dầu sao cũng có người gìn giữ và khi chạy nạn cơn bắt đạo thời chúa Nguyễn Phúc Chu (1691-1725) ra lệnh cấm đạo Công giáo rất ngặt năm 1701, họ đã mang theo vào đất Đồng Nai.

Sống len lỏi với thổ dân, tìm nơi hoang địa hợp nhau khai phá đất đai lập nghiệp sinh sống, theo cái thể da beo: Việt đông thổ rút, Việt rút thổ đông, chịu đựng biết bao gian lao khổ cực để sống và giữ đạo cách âm thầm.

Đến năm 1757, chúa Nguyễn Phúc Khoát hoàn toàn làm chủ vùng Thủy Chân Lạp (miền lục tỉnh) và phân khu hành chánh. Bấy giờ nhiều làng xã người Việt kê khai lên bản đồ đất nước, đồng thời các vùng Công giáo cũng ra mặt như Cái Mon, Cái Nhum, Mặc Bắc, Bãi Giồng... là những vùng đa số là người Công giáo.

Bản *Sấm truyền ca* còn được tìm thấy ở Cái Nhum, Cái Mon thuộc Long Hồ dinh (hiện nay, 1956, thuộc tỉnh Bến Tre). Có người viết ra chữ quốc ngữ từ bản gốc chữ nôm, và đã được chuyển tay nhau chép lại và phổ biến rất hạn chế, vì lẽ quá dài và ít người có đủ khả năng về văn hóa giữa thời Hán, Nôm và chữ quốc ngữ đang tranh giành chỗ đứng dưới chế độ Pháp thuộc tại Nam Kỳ.

... Lúc nhà in Công giáo của địa phận Sài Gòn mới thành lập tại nhà thờ Tân Định (Sài Gòn), nhiều giáo hữu và linh mục nhiệt tâm muốn xuất bản tác phẩm này nhưng qua nhiều lần thảo luận, không đi đến kết quả, vì hai lý do:

Vì chi phí quá nặng đối với nhà in còn nghèo, số vốn xuất bản không được đức Giám mục sở tại trợ cấp. Kế đó, do ý kiến các linh mục Pháp không đồng ý, vì e bản dịch *Sấm truyền ca* không lột hết ý nghĩa của Kinh thánh theo bản Vulgata.

Khoảng năm 1920-1930, tại Sài Gòn có nhiều báo chí Công giáo do giáo dân đảm trách, như nhật báo *Công giáo Đồng thanh* của Đoàn Kim Hường; tuần báo *Công giáo tiến hành* của Đoàn Công Chánh; tuần báo *Dân Nam* của Tô Đức Thế; tuần báo *Dân Hiệp* của Nguyễn Cang Thường... và báo *Nam kỳ Địa phận* là tờ liên lạc thông tin của Tòa Giám mục Sài Gòn do linh mục lãnh đạo, đã xuất bản từ đầu thế kỷ XX. Trong thời gian này, theo lời Paulus Tạo, ký giả Công giáo đang giúp tuần báo *Nam kỳ Địa phận* (Nhà thờ Tân Định, Sài Gòn) thì ông Trần Hớn Xuyên (họ đạo Cái Mon, Bến Tre) đã giao tận tay ông bản *Sấm truyền ca* và yêu cầu có thể xuất bản hoặc đăng tải từng phần trên báo chí Công giáo, nếu có thể được."

4. TRUY TÀM LẬP QUỐC KINH

Lo việc chế bản, càng đọc quyển *Sấm truyền ca*, càng mê, tôi khao khát có được bản văn 21 chương đầu của *Lập quốc kinh* để thưởng thức, và hơn nữa, để in ra nhằm bảo tồn.

Tôi suy rằng Giáo sư Nguyễn Văn Trung đã photocopy các bản thảo *Tạo đoan kinh* và *Lập quốc kinh* của *Sấm truyền ca*, gửi tặng đến những vị đồng tác giả có bài trong quyển *Về sách báo tác giả Công giáo thế kỷ XVII-XIX*. Tôi tìm địa chỉ tất cả những tác giả còn sống hoặc người nhà của các vị, và hỏi thăm nhưng không ai còn giữ được những tài liệu ấy.

Tại Canada, nhà nghiên cứu Nguyễn Vy Khanh giúp hỏi nhóm biên tập Tập san Y Sĩ, cơ quan đã xuất bản quyển *Sấm truyền ca*. Ở tòa soạn tập san ấy cũng không còn dấu vết nào của bản thảo *Lập quốc kinh*.

Đầu tháng 8/2021, ông Khanh đích thân đi thăm Giáo sư Nguyễn Văn Trung và cho biết: “Tuần trước con đã ghé thăm Gs. Nguyễn Văn Trung và đã xem lại toàn bộ tài liệu và sách báo của Gs. Trung. Gs. Trung nay trí nhớ không như trước, nên khi hỏi, Gs. cho biết đã đưa hết các bản chụp và tài liệu cho nhóm ông Lê Phụng và Tập san Y Sĩ, như con đã cho Cha biết. May vẫn còn văn bản “*Đọc Sấm Truyền Ca* Của Lữ Y Đoan” Giáo sư đã giao cho ông Lê Phụng nhưng không được in lại, nay Gs. giao cho con. Con sẽ photocopy gửi bưu điện cho Cha - 22 trang chữ đánh máy nhỏ.” (Thư 13/8/2021)

Tôi cũng theo chân bộ tài liệu liên quan tới *Sấm truyền ca* để xin quý Bề trên và nhân viên thư viện các Tòa giám mục Đà Lạt, Sài Gòn hoặc Thanh Hóa tìm giúp nhưng không thấy dấu vết nào.

Còn một địa chỉ cuối cùng là kệ sách của cố Giáo sư Trần Thái Đình. Tôi viết thư đến thứ nam của cụ là Lm. Trần Đức Quý, và nhận được câu trả lời: còn hơn một năm nữa cha mới về Việt Nam thăm nhà – vào dịp Giáng sinh 2022.

5. GẤP NGÀN LẦN MƠ ƯỚC

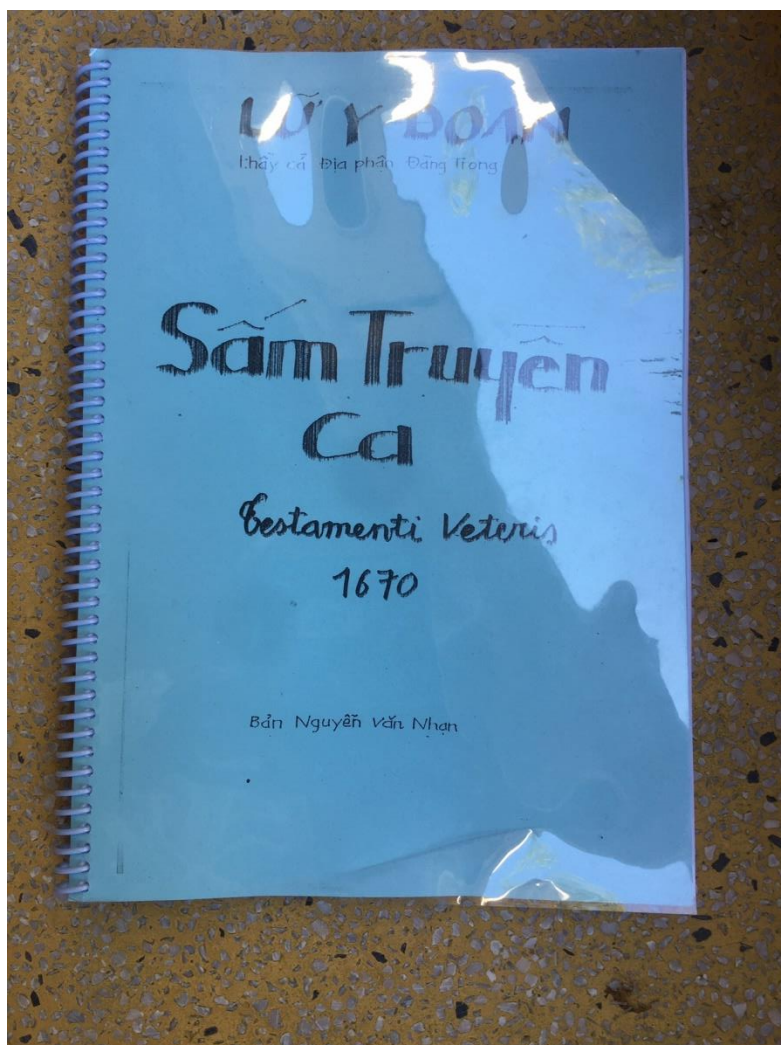
Ngày 22/11/2022 cha Quý về tới Việt Nam. Chiều vọng lễ Các Thánh Tử Đạo Việt Nam, 23/11/2022, lúc 15g00, tôi nhận được điện thoại, và qua FaceTime, tôi được nhìn thấy cha Quý cầm một bản sao quyển *Sấm truyền ca* do ông Nguyễn Văn Nhận chép tay, phần cuối có chép 21 chương của *Lập quốc kinh*.

“Xin tôn vinh Thiên Chúa là “Đấng có thể dùng quyền năng đang hoạt động nơi chúng ta, mà làm gấp ngàn lần điều chúng ta dám cầu xin hay nghĩ tới” (Ep 3,20).

Bản photocopy từ kệ sách của cụ Trần Thái Đình công hiến cho ta 21 chương đầu của *Lập quốc kinh* (*Sấm truyền ca*, quyển II, trang 170-237), nằm liền sau tác phẩm *Tạo Đoan Kinh* (*Sấm truyền ca*, quyển I, trang 6-169).

Hơn nữa, điều kỳ diệu đã xảy ra: Ấn bản Canada 2000 in theo phiên bản chép tay của Paulus Tạo, còn ở đây là phiên bản chép tay của Nguyễn Văn Nhận. Bản này gần với

bản gốc của tác giả Lữ Y Đoan hơn bản Paulus Tào rất nhiều và có thể là cơ sở để phục chế được phiên bản quốc ngữ tại Cái Môn 1870.



QUYỂN II

SẤM TRUYỀN CA

CỦA THẦY CẢ LƯU-Y ĐOÀN, ĐỊA PHẬN ĐANG TRONG
THẾ-KỶ XVII

Vào đề

Xưa nay diễn biến trò đời,
Đồ vương tranh bá, lao người máu xương.
Một dân dựng nước khác thường,
Bàn tay thường-tế¹ lo lương thực sau,
Giếp-tổ quyền lực Phạm trào,
Muôn binh hùng dũng, tất giàu lân đông.
Yết-linh² đứng dậy tay không,
Phá Xiêm nô lệ về vùng Trà-nam².

¹ Yết-linh (Israel)

² Trà-nam (Chanaan)

LẬP QUỐC KINH

(EXODUS)

S

1

¹ Cách đây bốn trăm năm ^a,
Cả nhà gia-cốc bởi lâm cơ-hàn,
Tha phương cầu thủ Diên-san ^b,
Địa đầu nước Giép, một dân bảy mươi ^c.
² Vợ con, đầy tớ mỗi người,
Các bầy súc vật đồng thời dể sang.
³ Lũ-bình, Du-đạc, Niếp-tăng ^d,
⁴ Yết-kha, Cát-dại, Cơ-dăng, Sử-mông ^d,
⁵ Ai-xang, Lê-vi, Đa-buông ^d,
Biền-mân tập hậu đồ nâng chĩa.

- a Cõi lại Tạo toan kinh, đoạn 15 câu 13-17.
b Diên-san (Gessen).
c Cõi lại Tạo toan kinh, đoạn 47.
d Tên các con trai gia-cốc.

Bìa Sám truyền ca và 2 trang đầu Lập quốc kinh

6. NIÊN BIỂU CÁC SỰ KIỆN

Theo các bài nghiên cứu,

Năm 1670: tác giả Lữ Y Đoan đã hoàn thành bộ sách *Sấm truyền ca*.¹ (Bản A).

1810 ông Phan Văn Cận biết đến một bản chữ Nôm tại Cái Mơn (B) – 1820: Ông Cận phiên chuyển sang chữ Quốc ngữ (1816 – 08/12/1820, Bản B1).²

1870 phát hiện một hàm vô chủ cũng tại Cái Mơn, tìm được nhiều sách trong đó có *Sấm truyền ca* (bản C).³ và ông Nguyễn Văn Thế đã chép lại⁴. Từ bản chữ Nôm này có người viết ra chữ Quốc ngữ và đã được chuyển tay chép lại (C1)⁵

1885: Cha Phaolô Qui bắt đầu đánh số câu trên bản Phan Văn Cận⁶. (B2)

1908: Trần Hón Xuyên gặp một bản tại Cần Thơ (C2), và chép lại vào năm 1910⁷ (Bản C3).⁸

1920-1930: Bản Trần Hón Xuyên được giao cho ông Paulus Tào (C3).⁹

Năm (?) Paulus Tào đối chiếu hai bản và chép lại bản (B2) thành (B3).¹⁰

Năm 1947: Nguyễn Cang Thường đưa về Tòa soạn báo Tông Đồ¹¹ (Đây là bản C3 sau 1952 trở thành C4 rồi năm 1956 được chép thành C5. Còn bản B3 đi về đâu?

- Nếu B3 cũng được Nguyễn Cang Thường đưa về Tòa soạn báo Tông Đồ, thì sau bão, hoặc nó hỏng hết/ hoặc tồn tại nguyên vẹn/ hoặc bị tàn phá nhiều hay ít hơn bản C4. Không thấy Nguyễn Văn Nhận nói tới.

- Có lẽ B3 không theo về Tòa soạn báo Tông Đồ nhưng vẫn được gia đình Paulus Tào giữ, và chỉ có phần Tào Đoan Kinh, như ghi rõ trên bìa sách ở trang XVII ấn bản B4?

Năm 1950, chuyển theo báo Tông Đồ về trụ sở mới.¹² (C3)

Sau 1952: sau bão lụt, chỉ còn sót lại hai quyển đầu¹³ quyển thứ I gọi là Tào Đoan Kinh và 21 chương đầu của *Lập quốc kinh* (C4).

Tháng 10/1956: Nguyễn Văn Nhận chép lại (Bản C5).¹⁴

¹ x. Canada VII

² x. Canada XI

³ x. Canada XV

⁴ x. Canada XV

⁵ x. Nguyễn Văn Nhận, “Mấy lời nói đầu”, trang 2-3.

⁶ x. Canada VII

⁷ x. Canada XV

⁸ Bản này tên riêng giữ nguyên dạng “mượn âm và diễn ý”, không sửa theo Phaolô Qui; còn số câu là mượn của Phaolô Qui?

⁹ x. Nguyễn Văn Nhận, “Mấy lời nói đầu”, trang 4.

¹⁰ x. Canada XIII

¹¹ x. Nguyễn Văn Nhận, “Mấy lời nói đầu”, trang 5.

¹² x. Nguyễn Văn Nhận, “Mấy lời nói đầu”, trang 5.

¹³ x. Nguyễn Văn Nhận, “Mấy lời nói đầu”, trang 5.

¹⁴ x. Nguyễn Văn Nhận, “Mấy lời nói đầu”, trang 5.

Vài năm sau 1975 ở Sài Gòn,¹⁵ hai gia đình nhà báo Paulus Tào và Nguyễn Văn Nhận trao lại cho ông Hoàng Xuân Việt hai bản chép tay *Sấm truyền ca* (B3 và C5). Theo mạch văn của Gs. Nguyễn Văn Trung, có lẽ bản B3 chỉ có quyền Tào Đuan Kinh, không có các quyền sau (Xuất hành, Lêvi, Dân số và Đệ nhị luật)?

Sau đó ông Hoàng Xuân Việt trao lại cho Giáo sư Nguyễn Văn Trung và Giáo sư đã sao chụp một số bản gửi cho bạn bè đọc.¹⁶

Năm 1988, Gs Trung đã nói tới *Sấm truyền ca* trong chương IV "Một nếp sống đạo bình dân, đại chúng" trong tập biên khảo "Đạo Chúa ở Việt Nam".

Gs Nguyễn Văn Trung sao chụp cả 2 bản (B3 và C5) chia sẻ với giới nghiên cứu¹⁷.

Năm 1993, một công trình của nhiều tác giả biên khảo "Về sách báo của các tác giả Công Giáo thế kỷ XVII - XIX", do Khoa Ngữ Văn Trường Đại Học Tổng Hợp Tp. HCM thực hiện, in 500 bản như tài liệu tham khảo, ba người cộng tác trong công trình này đã phát biểu ý kiến về *Sấm truyền ca*, cả 3 đều trân trọng đón nhận đề cao.¹⁸

1994: Ở ngoài nước, Mục Sư Lưu Hồng Khanh đã nhắc tới *Sấm truyền ca* trong bài "thần học trong mạch sống văn hóa xã hội Á Châu"¹⁹.

1997: Hai nhà biên khảo Văn Học, Trần Đức Cường, Lê Phụng trong "Nẻo Mới Vào Văn Học: Cảo Luận" vận dụng những lối tiếp cận mới của Tây Phương để tìm hiểu Văn Học Việt Nam, phần cuối nói đến *Sấm truyền ca* cho thấy khả năng truyền thông của tiếng Việt như một ngôn ngữ phổ biến.²⁰

1997: Nguyễn Vy Khanh nhắc tới *Sấm truyền ca* trong bài "Tiếng Việt và một số tác phẩm mới phát hiện".²¹

2000: Ấn bản Canada (B4)

2002: "Đôi lời giới thiệu *Sấm truyền ca* Lữ Y Đuan", bài viết chưa công bố của Gs. Nguyễn Văn Trung, mời gọi tìm kiếm bút tích *Sấm truyền ca*.²²

2020: Ấn bản Tủ sách Nước Mặn. (B5)

2022, ngày 23/11: Tìm lại được 21 chương đầu của *Lập quốc kinh* trong C5).

¹⁵ Nguyễn Văn Trung, "Đọc Sấm Truyền Ca của Lữ Y Đuan", chưa in.

¹⁶ Nguyễn Văn Trung, "Đọc Sấm Truyền Ca của Lữ Y Đuan", chưa in.

¹⁷ "Tuy nhiên đối với người nghiên cứu căn nguyên bản, chúng tôi sao chụp cả hai bản chép tay Sấm Truyền Ca của Paulus Tào và Nguyễn Văn Nhận." (Nguyễn Văn Trung, Sấm Truyền Ca Lữ Y Đuan, Đôi lời giới thiệu, bài viết tháng 4-2002 chưa công bố)

¹⁸ Ba vị này là: Hân Nguyên Nguyễn Nhã, Trần Thái Đình và Trần Thanh Đạm. Theo Nguyễn Văn Trung, "Đọc Sấm Truyền Ca của Lữ Y Đuan", chưa in.

¹⁹ Tạp chí "Tin và Sống" Tập san Thần Học, số 4, xb ở Pháp năm 1994. Sdd.

²⁰ Tạp chí "Hợp Lưu" Hoa Kỳ số 36 tháng 8 và 9 1997. Sdd.

²¹ Tập san Y Sĩ Montreal, Canada (345 trang) 1997. Sdd.

²² Nguyễn Văn Trung, "Sấm Truyền Ca Lữ Y Đuan, Đôi lời giới thiệu", bài viết tháng 4-2002 chưa công bố.

7. HIỆN TRẠNG BẢN VĂN

Ghi chú của Paulus Tào ở lời “tựa của Phan Văn Cận” và “mấy lời nói đầu” của Nguyễn Văn Nhận khó giúp ta phân biệt các bản sao được nhắc đến, nhưng bù lại, chỉ cần quan sát trên hình thức trình bày và nội dung của hai bản văn của Paulus Tào (bản B, nơi ấn bản Canada 2000) và bản chép tay của Nguyễn Văn Nhận (bản C, mới nhận được), ta có thể kết luận dễ dàng:

Bản B4: Canada 2000 (Paulus Tào)

- Danh từ riêng gần âm Latin theo Phaolô Qui
- Xem việc đánh số câu là đương nhiên, không có vấn đề, không bận tâm về nguồn gốc số câu.
- Một số câu thơ bị sửa đổi
- Chú thích

Bản C5: Nguyễn Văn Nhận

- Danh từ riêng vừa dựa theo âm vừa diễn nghĩa
- Tại câu đầu tiên: ghi chú rằng “đánh số câu theo Kinh thánh Cựu ước do linh mục Phao lô Qui”; bị sót các số câu 19 và 21 của chương XLVI. Nếu bản B3 không có 21 chương *Lập quốc kinh*, việc đánh số câu cho *Lập quốc kinh* của bản C5 có lẽ do Nguyễn Văn Nhận thực hiện theo cùng một cách với cha Phaolô Qui?
- Chú thích: một số giống với bản B4, một số không có trong B4.
- Không có 6 câu kết.

8. DỰ KIẾN ÂN BẢN SẮM TRUYỀN CA NHẤT LÂM

Khi ấn hành bản Nước Mặn 2020, chúng tôi mong có nhiều tín hữu ngày nay đọc và hiểu dễ dàng, nên đã cập nhật một số từ cổ và sửa một số lỗi chính tả thấy rõ trên bản Canada (B4) có thể không gặp trong bản B3. Điều ấy khiến bản văn (B5) càng thêm xa bản gốc.

Nay bản C5 cung cấp thêm những thông tin quý:

- Nguyên dạng những tên riêng vừa dựa theo âm vừa diễn nghĩa
- Ghi chú ở câu 1,1 cho thấy khi chép C5, ông Nhận đã tham khảo và mượn lại việc đánh số câu từ bản B3.
- Cũng có nghĩa là ông Nhận đã tham khảo và mượn lại nhiều chú thích từ bản B3.
- Cuối Tào Đoan Kinh, bản C5 không có sáu câu “lời kết” (B5, câu 3601-3606)
- Bản B4 lập mục lục đồng bộ với hai câu thơ 4 chữ đầu mỗi đoạn Kinh thánh (B4, trang 181-186), bản C5 không có thông tin này. Bản B4 dựa vào đâu để có những câu thơ tựa đề ấy? Chi tiết này cho thấy có độ chênh đáng kể giữa bản B4 so với B3.

- Suy ra, nếu tìm được bản B3, ta sẽ có thêm một số thông tin lý thú.

Từ những ghi nhận ấy, chúng tôi xin đóng góp vài ý luận giải

- Đối chiếu những tên riêng vừa dựa theo âm vừa diễn nghĩa (Dư Tiệp/Du Tiệp, Sĩ Mông/Sử Mông vv...) ta có thể kết luận như Nguyễn Văn Nhạn rằng bản tìm được ở Cái Mơn năm 1870 là một bản Nôm, “có người viết ra chữ quốc ngữ” (C1) – sau Phan Văn Cận (B1) 50 năm.

- Bản C1 không chịu sự biên tập lại của cha Phaolô Qui, do đó gần nguyên bản chữ Nôm hơn.

- Ông Paulus Tạo chép bản B3 năm nào không rõ nhưng đã có bản C3 trong tay để tham khảo và phải trước bản C5 của ông Nguyễn Văn Nhạn (1956). Có khả năng ông Tạo điều chỉnh một số chi tiết của B3 theo bản C3.

- Khi chép bản C5 (1956), ông Nguyễn Văn Nhạn có bản B3 trước mặt để tham khảo. Có khả năng ông Nhạn điều chỉnh một số chi tiết của C4 theo bản B3.

- Hai ghi nhận và giả thuyết vừa nói có thể giải thích làm sao hai bản chuyển sang Quốc ngữ cách nhau 50 năm lại có thể giống nhau đến thế.

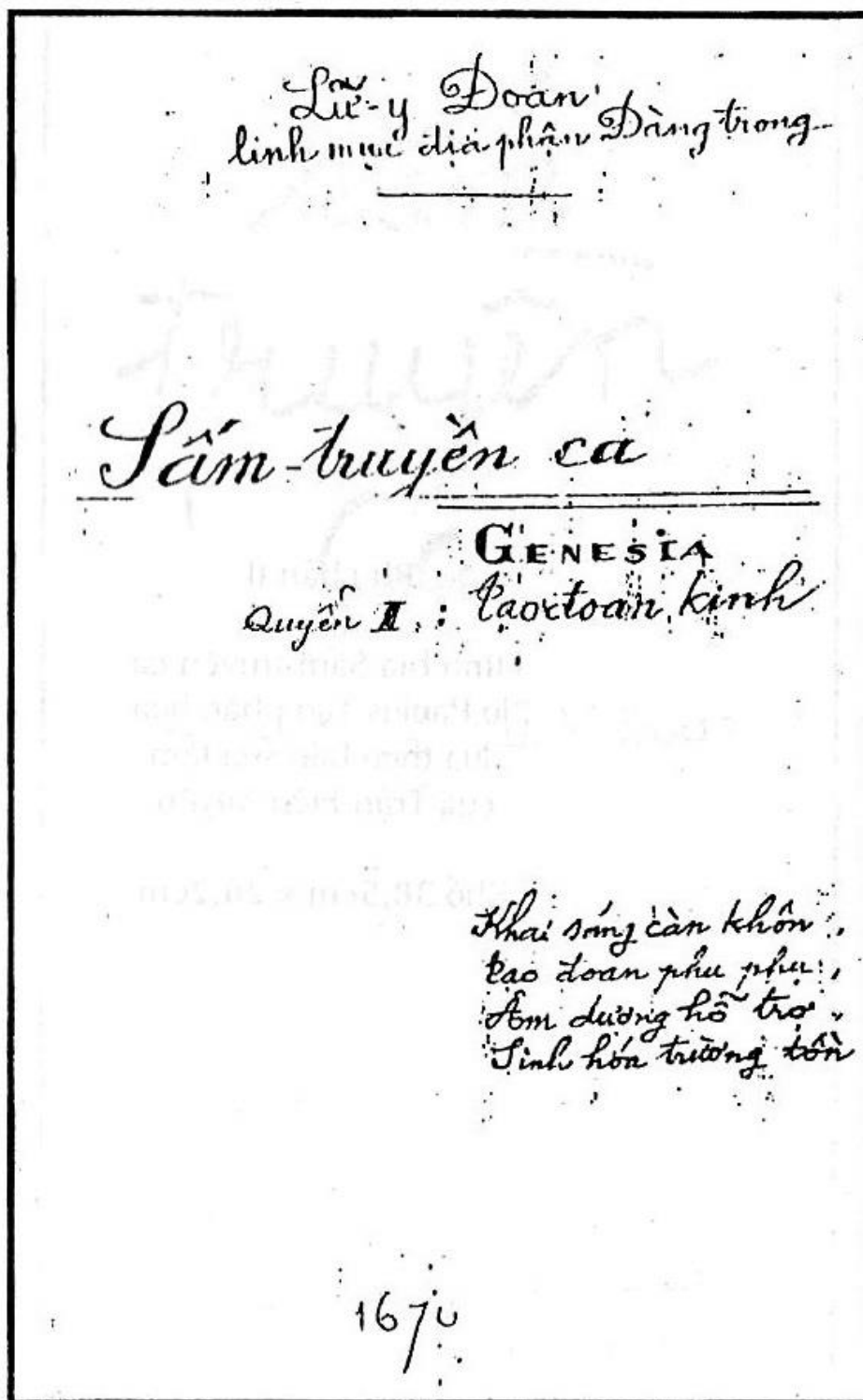
- Bản Canada 2000 (B4) khi in, do lỗi đánh máy hoặc cố tình sửa, có thể bị chênh so với bản B3 (gốc).

- Cả hai bản phiên âm quốc ngữ (B và C) đều thực hiện tại Nam bộ với cách phát âm Nam bộ. Bản B3 do một người Nam bộ chép lại, thế nhưng bản B4 lại khá nhiều lỗi chính tả của người miền Bắc. Những lỗi ấy có lẽ chỉ mới vấp do người đánh máy phiên bản B4. Do đó rất cần tìm được bản chép tay B3 để đối chiếu.

- Dù sao có thể tạm kết luận: Do sự can thiệp của cha Phaolô Qui, bản B3 khá xa với bản B. Bản C5 gần với bản C hơn, tức là gần nhất với nguyên bản chữ Nôm (A).

Nếu tìm lại được bản B3, ta có thể thực hiện một ấn bản nhất lãm, in song song ba cột: Bản B3- Bản C5 – Ghi chú, để phục chế một bản chữ Quốc ngữ (Bản D) tương đối trung thực với bản chữ Nôm (A) hiện đã thất lạc, và như thế sẽ mở rộng khả năng nghiên cứu cho nhiều người.

Bản B3	Bản C5	Ghi chú
Từ bản Phan Văn Cận - B1	Bản Quốc ngữ sát gốc hơn Từ bản 1870 - C1	
(1)	(2)	(3)



Hình bìa Sấm Truyền Ca do Paulus Tạo thự hiện
khổ 38,5 x 28,2 cm

(Trang bìa bản photocopy tài liệu chép tay B4 đang cần tìm)

9. TIẾP TỤC CUỘC KIẾM TÌM

Hành trình kỳ diệu hơn 350 năm qua của *Sấm truyền ca* cho phép ta mơ và bắt tay tìm kiếm. Không riêng phần Tào Đoan Kinh của bản B3 mà ta còn hướng tới truy tìm toàn bộ 5 quyển của tác phẩm, cả bản Nôm và bản Quốc ngữ.

Gs. Nguyễn Văn Trung vừa qua đời ngày 19-10-2022 ở Canada. Trong bài viết tháng 4-2002 chưa công bố, tựa đề, ông cho biết: “Tuy nhiên đối với người nghiên cứu cần nguyên bản, chúng tôi sao chụp cả hai bản chép tay *Sấm truyền ca* của Paulus Tào và Nguyễn Văn Nhạn.” Đó là hai bản B3 và C5. Bản C5 vừa tìm lại được. Rất hy vọng một trong những bản sao chụp B3 vẫn còn tồn tại.

Cũng trong bài viết ấy, Giáo sư Trung tha thiết ngỏ lời mời gọi tích cực kiếm tìm:

“Thầy giảng và thầy cả Lữ Y Đoan được giới thiệu là người thâm nho nổi tiếng hơn cả. Như vậy, nếu Lữ Y Đoan đã soạn "*Sấm truyền ca*" là điều có thể tin được và ông phải soạn *Sấm truyền ca*, phổ biến *Sấm truyền ca* trong thời kỳ làm thầy giảng, hoạt động ở Đàng Trong vào thế kỷ XVII gồm các tỉnh từ Đà Nẵng đến Phan Thiết. Sau khi ông qua đời, *Sấm truyền ca* mới được phổ biến ở miền Nam (Lục Tỉnh). Cũng phải giả thiết *Sấm truyền ca* được soạn thảo phổ biến ở miền Trung thời kỳ Dòng Tên cởi mở rộng rãi và gặp khó khăn cảm đoán thời kỳ Hội Thừa Sai Paris nghiêm ngặt.

Nhưng dù được khuyến khích hay bị ngăn cấm, *Sấm truyền ca* và Lữ Y Đoan không thể không được nhắc đến trong các thư từ, tường trình gửi về Âu Châu của Dòng Tên và Hội Thừa Sai Paris. Do đó tiếp tục tìm kiếm ở các văn khố Dòng Tên, Dòng Phanxicô, Hội Thừa Sai Paris, có hy vọng không những biết nhiều hơn nữa về Lữ Y Đoan, *Sấm truyền ca* mà còn kiếm ra bản quốc ngữ, bản Nôm toàn bộ STC. Ở trong nước, có hy vọng tìm ra bản nôm, các bản quốc ngữ. Tha thiết đề nghị các Giám Mục Đà Nẵng, Qui Nhơn, Phan Thiết, Sài Gòn, Mỹ Tho, Vĩnh Long, Cần Thơ, Long Xuyên lưu tâm tìm kiếm, phát hiện.”

Ước mong quý độc giả, Công giáo cũng như ngoài Công giáo, cùng quan tâm tìm kiếm để đưa ra ánh sáng những đóng góp quý giá của tiền nhân.

Cụ thể, nếu quý vị có cơ may biết được tác phẩm còn tồn tại đâu đó, hoặc nếu quý vị tìm thấy những bản chép tay, những bản in cổ, bằng quốc ngữ hoặc Hán Nôm mà trong nhà chưa đánh giá được, xin vui lòng dùng điện thoại sao chụp lại (ít là một số trang đầu và một số trang cuối) gửi về cho chúng tôi qua địa chỉ: Lm. Võ Tá Khánh, Tòa Giám mục Qui Nhơn, 116 Trần Hưng Đạo, Tp Quy Nhơn, SĐT: 0935-424-449 hoặc qua email tinmunggiesu@gmail.com. Ban quản trị Tủ sách Nước Mặn sẽ nhờ người đọc đề báo lại cho quý vị biết nội dung của tư liệu. Nếu đó là những tư liệu liên quan đến đời sống và lịch sử Dân Chúa, chúng tôi sẽ trao đổi với quý vị để cùng tìm cách bảo tồn.

Đặc biệt, theo tâm tình của cố Gs. Antôn Nguyễn Văn Trung, chúng tôi rất mong tìm được địa chỉ gia đình hai nhà báo Paulus Tào và Nguyễn Văn Nhạn để tỏ lòng biết ơn và gửi ấn phẩm B5 làm quà kỷ niệm. Nếu quý vị nào biết, xin làm ơn chia sẻ thông tin. Xin chân thành cảm tạ.

Quy Nhơn, 03-12-2022

Lm. Trăng Thập Tự